

CÔNG KHAI TÀI CHÍNH SUẤT ĂN THEO BỮA HÀNG NGÀY CỦA HỌC SINH
(Theo ý 2, tiểu mục 5.3, mục 5 của công văn số 1801/SGDDĐT-TTr ngày 30/08/2023 của sở GD&ĐT)

Sơn la ngày 17 tháng 06 năm 2025

Đơn vị thực hiện: Công ty cổ phần TM&DV Bình An - Sla

STT	Tên thực phẩm/ suất ăn	Bữa sáng		Bữa trưa		Bữa tối		Ghi chú
		(Số lượng, khối lượng/suất ăn)		(Số lượng, khối lượng/suất ăn)		(Số lượng, khối lượng/suất ăn)		
1	Gạo tẻ			164	Gram	164	Gram	
2	Gạo nếp	140	Gram					
3	Thịt xay	20	Gram					
4	Thịt gà			135	Gram			
5	ớt			3	Gram			
6	sả			3	Gram			
7	Su su			65	Gram			
8	Cà rốt			65	Gram			
9	Đậu phụ			60	Gram			
10	Cà chua			16	Gram			
11	Hành Lá			3	Gram			
12	Quả chuối trắng miệng			1	Quả			
13	Thịt lợn rang					108	Gram	
14	Xúc xích rán					1	Cái	
15	Canh rau muống					65	Gram	
16	Dưa hấu trắng miệng					70	Gram	
17	Bột canh	1	Gram	5	Gram	5	Gram	
18	Mỳ chính	2	Gram	3.2	Gram	3.2	Gram	
19	Nước mắm	0.002	Lít	0.008	Lít	0.002	Lít	
20	Muối trắng sạch	1	Gram	5	Gram	5	Gram	
21	Dầu ăn	0.003	Lít	0.010	Lít	0.020	Lít	
22	Nước rửa Bát	0.0109	Lít	0.0109	Lít	0.0109	Lít	
23	Nước lau sàn	0.0109	Lít	0.0109	Lít	0.0109	Lít	
24	Chất đốt	10	Gram	20	Gram	26	Gram	
Giá suất ăn		7,000		24,000		24,000		
Tổng số suất ăn		65		65		65		

Lưu ý: - Công khai đầy đủ định lượng của các loại lương thực, thực phẩm trong suất ăn theo thực đơn
'- Giá suất ăn đã bao gồm cả gạo đối với trường nội trú, không bao gồm gạo đối với các trường tổ chức nấu ăn cho học sinh bán trú.

NGƯỜI LẬP



Lèo Thị Phương Thảo

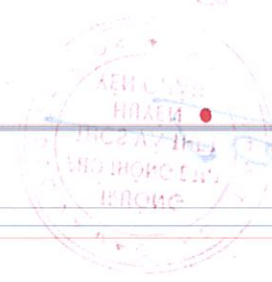
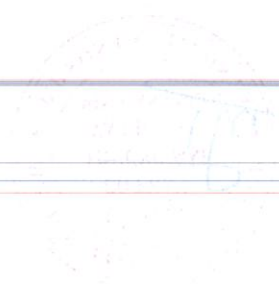


Đỗ Minh Thế

XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG



Lưu Văn Khải



Handwritten signature or text in the top right corner.